

**PHỤ LỤC 2:**  
**QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ**  
**CÔNG TÁC CHUNG CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRÊN**  
**ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh)

ST T	Tên đơn vị	Số lượng	Chủng loại			Ghi chú
			Số lượng xe ô tô với giá mua xe tối đa 950 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô từ 12-16 chỗ với giá mua xe tối đa 1.300 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu với giá mua xe tối đa 1.600 triệu đồng/xe	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>114</b>	<b>85</b>	<b>15</b>	<b>14</b>	
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>44</b>	<b>37</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	
<b>I</b>	<b>Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh</b>	<b>30</b>	<b>25</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	1		1	
2	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1			
3	Sở Công Thương	1	1			
4	Sở Y tế	2	2			
5	Sở Nội vụ	2	1	1		
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	2	2			
7	Sở Lao động - TB & XH	2	1	1		
8	Sở Ngoại vụ	1	1			
9	Sở Văn hóa, TT&DL	1	1			
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	3	3			
11	Sở Tài chính	2	2			
12	Sở Xây dựng	2	2			
13	Sở Thông tin và Truyền thông	1	1			
14	Sở Tư pháp	1	1			

ST T	Tên đơn vị	Số lượng	Chủng loại			Ghi chú
			Số lượng xe ô tô với giá mua xe tối đa 950 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô từ 12-16 chỗ với giá mua xe tối đa 1.300 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu với giá mua xe tối đa 1.600 triệu đồng/xe	
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	1			
16	Sở Giao thông và Vận tải	2	1	1		
17	Thanh tra tỉnh	2	1	1		Đã tính bổ sung 01 xe theo điểm h khoản 3 Điều 11
18	Ban Dân tộc	1	1			
19	Ban QLK kinh tế	1	1			
<b>II</b>	<b>Các tổ chức chính trị - xã hội</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam	1	1			
2	Tỉnh đoàn	1	1			
3	Hội Nông dân	1	1			
4	Hội Cựu chiến binh	1	1			
5	Hội Liên hiệp phụ nữ	1	1			
<b>III</b>	<b>Khối ĐVSN công lập</b>	<b>9</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	
1	Trường Cao đẳng Bình Phước	2	1	1		
2	Trung tâm xúc tiến đầu tư TM&DL	0				Đơn vị SNCL có số biên chế dưới 20 người thì không trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô hoặc thuê dịch vụ xe ô tô khi đi công tác (Theo điểm b khoản 6 Điều 11 NĐ72)
3	Ban QL cửa khẩu QT Hoa Lư	0				
4	Đài PT-TH& Báo BP	3	2	1		
5	Ban QL Vườn Quốc gia Bù Gia Mập	2	2			

ST T	Tên đơn vị	Số lượng	Chủng loại			Ghi chú
			Số lượng xe ô tô với giá mua xe tối đa 950 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô từ 12-16 chỗ với giá mua xe tối đa 1.300 triệu đồng/xe	Số lượng xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu với giá mua xe tối đa 1.600 triệu đồng/xe	
6	Ban QL Dự án ĐTXD tỉnh	1	1			
7	Trường Chính trị tỉnh	1	1			
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>70</b>	<b>48</b>	<b>9</b>	<b>13</b>	
1	Thành phố Đồng Xoài	6	5	1		
2	Thị xã Bình Long	3	2	1		Đủ định mức (06 xe) sau khi sáp nhập H.Hớn Quán (03 xe)
3	Huyện Hớn Quán	3	3			Sáp nhập vào TX.Bình Long
4	Thị xã Phước Long	7	4	1	2	Đã tính bổ sung 01 xe theo điểm c khoản 1 Điều 12 NĐ72
5	Thị xã Chơn Thành	6	5	1		
6	Huyện Đồng Phú	6	5	1		
7	Huyện Bù Đốp	7	4	1	2	Đã tính bổ sung 01 xe theo điểm c khoản 1 Điều 12 NĐ72
8	Huyện Bù Gia Mập	8	5		3	Đã tính bổ sung 02 xe theo điểm b, c khoản 1 Điều 12 NĐ72
9	Huyện Phú Riềng	8	6	1	1	Đã tính bổ sung 02 xe theo điểm b, c khoản 1 Điều 12 NĐ72
10	Huyện Lộc Ninh	8	5	1	2	Đã tính bổ sung 02 xe theo điểm a, b khoản 1 Điều 12 NĐ72
11	Huyện Bù Đăng	8	4	1	3	Đã tính bổ sung 02 xe theo điểm a, b khoản 1 Điều 12 NĐ72